

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST

Ngày 26/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Nguyễn Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Bạc Cầm P**, sinh ngày 30/10/1997 tại huyện G, tỉnh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu: Bản K, xã M, huyện G, tỉnh Đ; Nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Bạc Cầm M1, sinh năm 1971 và bà Lò Thị S, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 13/7/2022 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T (*Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- Người bào chữa: Bà Đỗ Thị D1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*)

+ Anh Bùi Tuấn P1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 07/7/2022, Bạc Cầm P đi bộ từ lán xây dựng thuộc tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T đến khu vực cầu D thuộc địa phận tổ dân phố số 1, thị trấn D mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, P đã gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ một gói ma túy bên trong có 05 gói nhỏ với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đang đi bộ trên đường thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn D thì bị tổ Công tác Đoàn công an bảo vệ trung tâm điện lực Thái Bình phối hợp với Công an Thị trấn D tuần tra phát hiện. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Đình T1 và ông Bùi Tuấn P1, tổ Công tác đã tiến hành kiểm tra người P và thu giữ bên trong túi quần bên phải phía trước P đang mặc 01 túi nolong màu trắng có mép cài viền màu đỏ, bên trong có 05 gói được gói bằng giấy có in chữ màu đen, mở ra bên trong cả 5 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. P khai nhận đó là ma túy, loại Heroine P vừa mua về đã sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng (mẫu số A1), đưa Bạc Cầm P, vật chứng và mời người chứng kiến về Trụ sở Công an thị trấn D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bạc Cầm P nhưng không phát hiện thu giữ gì thêm liên quan đến ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 285/KL-KTHS(MT) ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong ký hiệu Mẫu số A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3620 gam”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTT ngày 08/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Bạc Cầm P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Người bào chữa của bị cáo có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, do bị cáo là người không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, lại thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bạc Cầm P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06

tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2939gam Heroine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 285/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Do bị cáo có đơn xin miễn án phí và thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bạc Cầm P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T lập ngày 07/7/2022; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Đình T1 và ông Bùi Tuấn P1; Bản kết luận giám định số 285/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút, tại trục đường thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, Bạc Cầm P đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy bên trong có 05 gói nhỏ, có tổng khối lượng là 0,3620 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Đoàn Công an bảo vệ trung tâm điện lực Thái Bình phối hợp với Công an thị trấn D bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bạc Cầm P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 0,2939gam Heroine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 285/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bạc Cầm P khai là mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bạc Cầm P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bạc Cầm P 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/7/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2939gam Heroine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì ký hiệu mẫu số A1 hoàn trả mẫu vật giám định số 285/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình .

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 08/9/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bạc Cầm P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Bạc Cầm P có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/9/2022.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

